

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và ông Nguyễn Trọng Quý.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Anh Q, sinh ngày 11/11/1987 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Phạm Thị X; vợ: Phan Ngọc D; con: chưa; tiền án: năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh) xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 31/5/2025 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; nhân thân: năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/3/2014 chấp hành xong bản án; bị cáo đầu thú ngày 29/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Trương Văn H: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 10 và 19/12/2025, Trần Anh Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trương Văn H, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 20 giờ ngày 10/12/2025, H gọi điện thoại cho Q hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý và bảo H chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Q. Sau đó, H chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản mở tại ngân

hàng TMCP Q1 của H đến tài khoản mở tại ngân hàng TMCP Q1 của Q. Nhận được tiền, Q mang theo 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, bên trong có 01 túi ma túy đá và để dưới gốc cây trên vỉa hè đầu ngõ vào nhà H ở tổ D, khu B, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, rồi gọi điện thoại bảo H ra lấy ma túy. Khi H đến điểm hẹn, Q chỉ vị trí để H lấy ma túy.

Lần thứ hai: khoảng 16 giờ ngày 19/12/2025, cũng với cách thức giao dịch và tại địa điểm trên, Q đã bán cho H 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng.

Do biết thông tin H bị bắt nên ngày 29/12/2025, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động iPhone và 01 điện thoại di động Nokia kèm 02 sim điện thoại.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Anh Q gửi giám định.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKSKV3 ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Anh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Ngoài ra, Q còn khai: nguồn gốc ma túy bán cho H là do Q mua của một người tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào đầu tháng 12/2025 với giá 10.000.000 đồng. Q đã sử dụng một mình một phần ma túy, số ma túy còn lại Q cất giấu ở nhà với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Q thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người làm chứng - anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra về diễn biến quá trình bị cáo Q thực hiện hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Q. Anh H còn khai đã một mình sử dụng hết số ma túy mua của bị cáo Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Anh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Anh Q từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng là tiền do bị cáo Q phạm tội mà có. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại di động N; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Q.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu như: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 29/12/2025; biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định vị trí mua bán ma túy, biên bản kiểm tra và thu thập dữ liệu điện tử; biên bản kiểm tra điện thoại; sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có; kết luận giám định của của phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 10/12/2025 và 19/12/2025, tại tổ D, khu B, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Anh Q đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Trương Văn H, với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Ngoài ra, năm 2020 bị cáo Trần Anh Q đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà bị cáo Quốc L1 thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bị cáo đã đầu thú nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) do bị cáo bán ma túy mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Anh Q: do không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với Trương Văn H đã bị khởi tố, điều tra ở vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 827 ngày 30/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q nên không đề cập xử lý.

Đối với 02 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung bị cáo, xét thấy nội dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh Q 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Truy thu của Trần Anh Q số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, 01 (một) điện thoại di động N và tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim) thu giữ của bị cáo Q.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 163/BB-THA.KV3 ngày 05/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Quảng Ninh).

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Anh Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDKV3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Lê

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đinh Quốc Vương – Mai Tường Vi

Nguyễn Hải Lê

